



Phụ lục

**QUY ĐỊNH DANH MỤC VÀ THỜI HẠN ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ
CÔNG TÁC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ XÂY
DỰNG VÀ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NGÀNH, LĨNH VỰC XÂY
DỰNG TẠI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

*(Kèm theo Thông tư số 53 /2026/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng)*

STT	Vị trí công tác phải chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi
A.	Tại các cơ quan, đơn vị thuộc bộ xây dựng	
I.	Cấp giấy phép trong lĩnh vực xây dựng: a) Cấp Giấy phép: Giấy phép liên vận ASEAN; Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ASEAN. b) Cấp Giấy phép: Xây dựng công trình thiết yếu; Kết nối các tuyến đường sắt. c) Cấp Giấy phép: Vận tải nội địa cho tàu biển nước ngoài. d) Cấp phép cho tàu, thuyền vào, rời cảng.	03 năm
	đ) Cấp Giấy phép/Năng định: Nhân viên hàng không; Văn phòng đại diện hãng nước ngoài; Khai thác thiết bị bảo đảm hoạt động bay; Kinh doanh vận chuyển hàng không, cảng hàng không; Cấp phép bay.	05 năm
II.	Thẩm định dự án xây dựng: a) Thẩm định thiết kế (nồi hơi, tàu thủy, công trình biển). b) Thẩm định: Dự án; Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; Thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt.	05 năm
III.	Quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn: Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch đô thị và nông thôn.	05 năm
IV.	Quản lý, giám sát chất lượng các công trình xây dựng: a) Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình. b) Quản lý, giám sát chất lượng công trình do Bộ Xây dựng làm chủ đầu tư.	05 năm
V.	Thẩm định, lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát, điều phối, đền bù, giải phóng mặt bằng: a) Thẩm định, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư.	05 năm

STT	Vị trí công tác phải chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi
	b) Thẩm định nội dung liên quan đến nhà ở đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ. c) Thẩm định hoặc cho ý kiến đối với việc chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Thủ tướng Chính phủ. d) Thẩm định Kế hoạch đầu tư, phương án huy động vốn cho các doanh nghiệp thuộc Bộ. đ) Thẩm định đề cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng khu đô thị theo quy định của pháp luật. e) Thẩm định, quyết định công nhận loại đô thị đối với các đô thị loại I. g) Thẩm định, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư. h) Thẩm định Kế hoạch đầu tư, phương án huy động vốn cho các doanh nghiệp thuộc Bộ. i) Thẩm định cấp giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật an toàn. k) Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế cho thiết bị xếp dỡ, nồi hơi và thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải. Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa và sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa. Thẩm định thiết kế tàu biển và duyệt tài liệu hướng dẫn tàu biển. Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển (công trình biển). l) Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển, cải tạo, mở rộng cảng hàng không, sân bay hiện có. m) Phê duyệt kế hoạch an ninh tàu biển theo Bộ luật Quốc tế về an ninh tàu biển và cảng biển (Bộ Luật ISPS). n) Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	

STT	Vị trí công tác phải chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi
VI.	Giám định kỹ thuật, quản lý các công trình giao thông: a) Các hoạt động giám định xây dựng, giám định tư pháp xây dựng, giám định nguyên nhân sự cố trong thi công xây dựng và trong quá trình khai thác, sử dụng công trình. Cấp, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng. b) Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng tại các cơ quan ở trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng tại các cơ quan ở trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận. c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, cơ quan chủ quản quản lý các chương trình, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông. d) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông. đ) Quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi được giao quản lý theo quy định của pháp luật. e) Công bố, phân loại, đặt tên, điều chỉnh, đóng, mở, tháo dỡ, đưa vào khai thác, dừng, tạm dừng khai thác công trình đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật. e) Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông. g) Lĩnh vực Đường bộ: Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc. Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo. Chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung	05 năm

STT	Vị trí công tác phải chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi
	trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ. Chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ. Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trước khi đưa đường cao tốc vào khai thác. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác. h) Lĩnh vực Đường sắt: Cấp, gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt. Cấp, gia hạn, bãi bỏ giấy phép kết nối các tuyến đường sắt. i) Lĩnh vực Hàng hải: Thỏa thuận việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời, đề nghị thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời. Công bố mở, đóng cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, cảng cạn, bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước hoặc đưa bến cảng, cầu cảng vào khai thác tạm. Công bố đưa luồng hàng hải vào sử dụng. Thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết cảng biển, bến cảng, cầu cảng, luồng hàng hải. Cho ý kiến đối với dự án xây dựng công trình trong vùng nước cảng biển và các công trình khác xây dựng trong vùng nước cảng biển. k) Lĩnh vực Đường thủy nội địa: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa, cảng thủy nội địa. Công bố hoạt động, công bố lại, gia hạn, đổi tên, đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu. Thỏa thuận nâng cấp, công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa. Thiết lập khu neo đậu. Công bố mở, đóng, thông báo luồng chuyên dùng, luồng đường thủy nội địa. Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa. l) Lĩnh vực Hàng không: Đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay trong trường hợp cải tạo, mở rộng, sửa chữa kết cấu hạ tầng hoặc trường hợp bất thường uy hiếp an toàn, an ninh. Đóng tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay. Đưa công trình, một phần công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay vào khai thác. Chấp thuận	

STT	Vị trí công tác phải chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi
	phương án an toàn và vệ sinh môi trường đối với hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình. Mở cảng hàng không, sân bay; chuyển cảng hàng không nội địa thành cảng hàng không quốc tế. Thủ tục phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển, cải tạo, mở rộng cảng hàng không, sân bay hiện có.	
VII.	Đăng kiểm các loại phương tiện giao thông: a) Công nhận (lần đầu, lại, nâng hạng, trường hợp đặc biệt) và cấp lại Giấy chứng nhận Đăng kiểm viên phương tiện thủy nội địa. Cấp mới, cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe máy chuyên dùng, chứng nhận. Cấp mới, cấp lại Chứng chỉ đăng kiểm viên thực hiện công việc chuyên môn kiểm định xe cơ giới, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. b) Cấp, cấp mở rộng, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới sản xuất, lắp ráp. c) Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận, tem kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt. d) Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật cho thiết bị xếp dỡ, nồi hơi và thiết bị áp lực (nhập khẩu, sản xuất, hoán cải). đ) Kiểm định và chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị sử dụng cho tàu biển. e) Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyên dầu khí trên biển. g) Cấp phôi giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định. h) Cấp văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam.	03 năm
VIII.	Quản lý ngân sách, tài chính, tài sản trong cơ quan, đơn vị	

STT	Vị trí công tác phải chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi
1.	Phân bổ ngân sách.	05 năm
2.	Kế toán.	05 năm
3.	Mua sắm công.	05 năm
4.	Theo dõi công tác quản lý tài chính, ngân sách, tài sản trong các đơn vị.	05 năm
5.	Thẩm định, kiểm tra và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	05 năm
6.	Xử lý công nợ; thẩm định, định giá trong đấu giá.	05 năm
7.	Thực hiện nghiệp vụ thủ quỹ.	05 năm
8.	Hoàn thuế, quyết toán thuế; quản lý và cấp phát ấn chỉ.	05 năm
9.	Quản lý quy hoạch.	05 năm
10.	Quản lý ODA.	05 năm
IX.	Tổ chức cán bộ	
1.	Thẩm định nhân sự để trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	05 năm
2.	Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thay đổi vị trí việc làm công chức, viên chức.	05 năm
3.	Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy, biên chế.	05 năm
4.	Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước, hội nghề nghiệp.	05 năm
5.	Thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp.	05 năm
6.	Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật.	05 năm
7.	Phân bổ chỉ tiêu, ngân sách đào tạo.	05 năm
8.	Quản lý, thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.	05 năm
X.	Khoa học; công nghệ và Đổi mới sáng tạo	
1.	Hợp tác, trao đổi khoa học công nghệ có yếu tố nước ngoài:	05 năm

STT	Vị trí công tác phải chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi
	a) Tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Chính phủ. b) Tổ chức đàm phán, ký kết, triển khai thực hiện các thỏa thuận quốc tế nhân danh Bộ theo quy định của pháp luật.	
2.	Thẩm định công nghệ dự án đầu tư: Tổ chức thẩm định, đánh giá và công nhận công nghệ xây dựng, tiến bộ khoa học kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.	05 năm
3.	Các vị trí công tác về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo: a) Tổng hợp kế hoạch khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. b) Tổ chức thẩm định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo lĩnh vực chuyên môn. c) Tổ chức thẩm định, đánh giá, công nhận công nghệ xây dựng theo lĩnh vực chuyên môn.	05 năm
4.	Các vị trí công tác quản lý các dự án sự nghiệp kinh tế: a) Tổng hợp kế hoạch các dự án sự nghiệp kinh tế. b) Tổ chức thẩm định các dự án sự nghiệp kinh tế theo lĩnh vực chuyên môn.	05 năm
5.	Các vị trí công tác quản lý các nhiệm vụ sự nghiệp bảo vệ môi trường: a) Tổng hợp kế hoạch các dự án sự nghiệp bảo vệ môi trường. b) Tổ chức thẩm định các dự án sự nghiệp bảo vệ môi trường theo lĩnh vực chuyên môn.	05 năm
6.	Các vị trí công tác quản lý vật liệu xây dựng: a) Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận. b) Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định. c) Thủ tục cấp lại quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.	03 năm

STT	Vị trí công tác phải chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi
XI.	Giáo dục và đào tạo	
1.	Tuyển sinh, đào tạo thuộc các trường công lập.	03 năm
2.	Quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.	05 năm
3.	Phân bổ, thẩm định các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.	05 năm
XII.	Thanh tra và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: a) Làm công tác thanh tra (Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra). b) Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	05 năm
B.	Tại chính quyền địa phương	
I.	Cấp giấy phép trong lĩnh vực xây dựng: a) Cấp phép: Cấp, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép xây dựng. b) Cấp Giấy phép: cho nhà thầu nước ngoài; Lái tàu; Lái tàu đường sắt đô thị. c) Cấp phép: Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị; Thỏa thuận đấu nối hệ thống cấp nước, thoát nước, chiếu sáng. d) Quản lý, cấp phép, thỏa thuận các dự án xây dựng không gian ngầm đô thị và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. đ) Cấp, gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang; bãi bỏ đường ngang.	03 năm
II.	Thẩm định dự án xây dựng: a) Dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt. b) Thẩm định, nghiệm thu khối lượng thi công các công trình sửa chữa, duy tu bảo dưỡng sử dụng ngân sách xã.	05 năm
III.	Quản lý quy hoạch xây dựng: a) Thẩm định: Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết 1/500, quy hoạch phân khu; Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, Thiết kế đô thị.	05 năm

STT	Vị trí công tác phải chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi
	b) Quản lý: Cấp Giấy phép quy hoạch; Cung cấp thông tin quy hoạch; Thỏa thuận kiến trúc, cốt nền; Tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc. c) Thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp xã; cung cấp thông tin quy hoạch.	
IV.	Quản lý, giám sát chất lượng các công trình xây dựng: a) Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình. b) Quản lý, giám sát chất lượng công trình do địa phương làm chủ đầu tư. c) Tổ chức giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý. d) Quản lý, giám sát việc đấu nối nước thải sinh hoạt vào hệ thống thoát nước chung.	05 năm
V.	Thẩm định, lập kế hoạch, kiểm soát, giám sát, điều phối, đền bù, giải phóng mặt bằng: a) Thẩm định và Chấp thuận: Hồ sơ chuyển nhượng dự án bất động sản; Chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng (phân lô bán nền); Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán; Hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư. Tổ chức thực hiện bán nhà ở thuộc tài sản công cho người đang thuê; Quản lý giá bán/thuê nhà ở xã hội. b) Thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, chứng nhận chất lượng vật liệu xây dựng. c) Thẩm định đề án đề nghị công nhận đô thị. d) Thẩm định, chấp thuận hoạt động tàu lặn. e) Kiểm soát & Giám sát- Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hoạt động xây dựng. g) Giám sát, quản lý nguyên trạng mặt bằng đô thị/nông thôn.	05 năm
VI.	Giám định kỹ thuật, quản lý các công trình giao thông: a) Giám định tư pháp và giám định nguyên nhân sự cố b) Giám định chất lượng vật liệu, cấu kiện.	05 năm

STT	Vị trí công tác phải chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi
	c) Thỏa thuận thông số kỹ thuật, công bố hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông; Đăng ký phương tiện vui chơi, giải trí dưới nước. d) Cấp, thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải; Cấp phù hiệu, biển hiệu xe ô tô; Giấy phép liên vận quốc tế; Đăng ký khai thác tuyến. đ) Cấp phép thi công công trình thiết yếu, nút giao đầu nối vào quốc lộ, đường tỉnh; Thẩm định an toàn giao thông. e) Thu hồi, thanh lý, cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị; Công bố mở/đóng luồng tuyến đường thủy nội địa; Chấp thuận vận tải siêu trường, siêu trọng trên đường thủy. g) Cấp phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải. h) Quản lý trật tự vỉa hè, lòng đường; xử lý lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt. Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn quản lý. i) Công bố mở/đóng vùng nước không thuộc tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển. k) Quản lý và bảo trì đường xã, đường nông thôn. m) Quản lý bảo trì và khai thác kết cấu hạ tầng: Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì, duy tu, sửa chữa định kỳ hệ thống đường tỉnh (ĐT), đường đô thị trung tâm và các cầu lớn. Quản lý, cấp phép thi công trên các tuyến đường tỉnh đang khai thác; cấp phép cho xe quá khổ, quá tải lưu thông trên mạng lưới đường bộ địa phương. n) Quản lý hành lang an toàn đường bộ (HLATĐB): Phê duyệt phương án cấm mốc lộ giới, phối hợp với các huyện/thị xã để quản lý, bảo vệ HLATĐB các tuyến quốc lộ ủy thác và đường tỉnh; xử lý các công trình vi phạm quy hoạch giao thông.	
VII.	Đăng kiểm các loại phương tiện giao thông: a) Cấp phép lưu hành xe quá khổ, quá tải, siêu trường, siêu trọng. b) Đăng kiểm viên kiểm định an toàn kỹ thuật xe cơ giới, phương tiện thủy nội địa.	03 năm

STT	Vị trí công tác phải chuyển đổi	Thời hạn chuyển đổi
	c) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới (đối với các trung tâm đăng kiểm xã hội hóa hoặc trực thuộc) theo thẩm quyền phân cấp. d) Đăng ký và kiểm tra xe máy chuyên dùng: Trực tiếp thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số và tổ chức kiểm tra an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường cho xe máy chuyên dùng (xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp di chuyển trên đường bộ) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. đ) Cấp phép và quản lý hoạt động đăng kiểm tàu thủy. e) Kiểm tra và cấp chứng nhận: Thực hiện kiểm tra kỹ thuật lần đầu, định kỳ, bất thường và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa.	